

∴

Bản án số: 99/2017/HSST

Ngày: 19/06/2017

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Bùi Quang Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Chuy** - Cán bộ nghỉ hưu.

Ông **Nguyễn Xuân Lập** - Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà **Phạm Thị H Ninh** - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hạ Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long - tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: ông **Đoàn Quốc Anh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 06 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2017/TLST-HS ngày 10/02/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức H** - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 20/10/1984, tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKTT: Tổ 1, khu 3, phường V, thành phố U, tỉnh Q; Chỗ ở: Tổ 4, khu 1, phường G, thành phố H, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Nguyễn Đức S (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị T - Sinh năm 1955; Vợ, con: chưa có;

Nhân thân: Ngày 31/5/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Cướp giật tài sản”;

Tiền án: + Ngày 26/9/2001, bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; tổng hợp với 06 tháng án treo của Bản án ngày 31/5/2001, buộc bị cáo pH chấp hành 12 tháng tù. Ngày 28/8/2002, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương;

+ Ngày 03/12/2003, bị Tòa án nhân dân thị xã Uông Bí xử phạt 24 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 15/6/2005, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương;

+ Ngày 24/4/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm 06 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 19/11/2012, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương;

+ Ngày 24/3/2014, bị Tòa án nhân dân Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngày 13/3/2016, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương.

Tiền sự: chưa;

Bị cáo bị bắt ngày 13/11/2016, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Hà Thị H** - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 11/9/1983, tại Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKKHKT: thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Q; Chỗ ở: Tổ 4, khu 1, phường G, thành phố H, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: Lớp 4/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Hà Văn Vượng - Sinh năm 1952; Họ tên mẹ: Tô Thị Lan - Sinh năm 1955; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo đầu thú ngày 13/11/2016, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Trịnh Thanh T** - Tên gọi khác: không; Sinh ngày 09/02/1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 45B, khu 12, phường Q, thành phố U, tỉnh Q; Quốc tịch: Việt Nam - Dân tộc: Kinh - Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: Lớp 8/12 - Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Trịnh Ngọc Đắc - Sinh năm 1933; Họ tên mẹ: Trương Thị Len - Sinh năm 1939; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa; Bị cáo đầu thú ngày 13/11/2016, bị tạm giữ đến ngày 22/11/2016 được cho tại ngoại nhưng đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã truy nã, hết thời gian 01 tháng truy nã không có kết quả, bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

\* Người bị hại: anh **Lê Văn T** - sinh ngày: 06/03/1984; Địa chỉ: Tổ 10, khu 2, phường H, TP. H - vắng mặt không có lý do.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: bà **Trương Thị L** - Tổ 45b, khu 12, phường Q, TP.U, QN - có mặt

\* Người làm chứng: ông **Vũ Văn S** - sinh ngày: 10/6/1956; Địa chỉ: Tổ 4, khu 1, phường G, Thành phố H, tỉnh Q - có mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 10/11/2016, tại tổ 4, khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức H, Hà Thị H và Trịnh Thanh T có hành vi đe dọa, ép buộc anh Lê Văn Tư viết giấy vay nợ H số tiền 20.000.000 đồng và chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI - Viva, BKS 14K1 – 2329 có trị giá 1.579.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 có trị giá 2.656.500 đồng của anh Tư. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 24.235.500 đồng.

Tại bản cáo trạng số 25/KSĐT-HS ngày 09/2/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 135 Bộ luật hình sự, truy tố Hà Thị H và Trịnh Thanh T về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 135 Bộ luật hình sự .

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 04 năm đến 05 năm tù, Hà Thị H từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù, Trịnh Thanh T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

**\* Về tố tụng hình sự:** Bị cáo Trịnh Thanh T đã được Tòa án tổng đạt Quyết định xét xử lần đầu nhưng đã không đến phiên tòa, Tòa án đã hoãn phiên tòa và yêu cầu cơ quan điều tra áp giải nhưng bị cáo đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã quyết định truy nã bị cáo, đến nay đã qua thời hạn 01 tháng nhưng việc truy nã không có kết quả nên tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị cáo T là đúng quy định tại điểm a khoản 2 điều 187 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với người bị hại Lê Văn Tư không có yêu cầu về bồi thường, tòa án đã triệu tập họp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xét xử vắng mặt người bị hại là đúng quy định tại khoản 1 điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự.

**\* Về nội dung vụ án:** Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Đức H có lời khai như sau : Bị cáo và Hà Thị H có quan hệ yêu nhau, cả hai thuê phòng trọ của ông Vũ Văn Sơn ở tổ 4, khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long cùng sống với nhau. Khoảng 10 giờ sáng ngày 10/11/2016, bị cáo cùng với Hiên và Trịnh Thanh T (là bạn quen ngoài xã hội của bị cáo) đang ngồi ở phòng trọ thì có anh Tư đã gọi điện cho Hiên, Hiên nói đang đi và rét nhờ anh Tư mua cơm mang đến phòng trọ của Hiên, Hiên hướng dẫn địa chỉ phòng trọ cho anh Tư. Sau khi Hiên nói chuyện điện thoại với anh Tư xong, thì bị cáo biết được nội dung anh Tư sẽ đến phòng trọ nên đã bàn với Hiên nội dung: để cho anh Tư vào phòng và quan hệ tình dục với Hiên sau đó bị cáo và T sẽ bắt quả tang, anh Tư lo sợ sẽ pH đưa tài sản cho bị cáo, Hiên đồng ý. T ở đó có nghe và có biết được việc bị cáo và Hiên trao đổi nội dung trên hay không thì bị cáo không rõ. Sau đó, bị cáo rủ T đi ra quán nước đầu ngõ ngồi chờ, tại quán nước bị cáo có nói với T là đang có bạn Hiên đến phòng trọ chơi, tí nữa về phòng trọ bị cáo bảo gì thì T sẽ làm vậy. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo và T quay về phòng trọ gọi cửa, Hiên ra

mở cửa cho bị cáo và T vào. Lúc này, anh Tư vẫn đang nằm trên giường, bị cáo quát anh Tư là quan hệ tình dục với vợ của bị cáo và dọa sẽ đưa lên Công an, anh Tư lo sợ van xin. Thấy vậy bị cáo bảo Hiên đi xin giấy và bảo T hướng dẫn bắt anh Tư pH viết giấy với nội dung đã vay nợ bị cáo số tiền 20.000.000 đồng, hẹn 05 ngày sau trả, đồng thời anh Tư pH đưa cho bị cáo chiếc xe BKS 14K1 - 2329 kèm theo giấy đăng ký xe và chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 để trừ vào tiền lãi. Khi anh Tư viết xong, bị cáo đối chiếu với giấy tờ của anh Tư, thấy anh Tư viết tên là “Lê Thanh Tú” trong giấy nhận nợ, nên bị cáo đã dùng tay vỗ một cái vào đầu anh Tư và đe dọa, thì T can và nói “việc này giải quyết nhẹ nhàng, không cần ầm ĩ làm gì”. Sau đó T hướng dẫn anh Tư viết lại tờ giấy nhận nợ khác đúng với tên của mình, cũng với nội dung như trên. Do lo sợ, anh Tư đã pH thực hiện theo yêu cầu của H và T. Sau khi đã chiếm đoạt được tài sản của anh Tư, bị cáo bảo T chở anh Tư ra đường đón xe về. Đến chiều cùng ngày, bị cáo và T điều khiển xe mô tô của anh Tư đi đến thành phố Ưng Bí, bị cáo bảo T tìm chỗ bán hoặc cầm cố lấy 02 triệu đồng. Một lúc sau T chở một phụ nữ khoảng 80 tuổi đến gặp bị cáo và người phụ nữ đưa cho bị cáo 02 triệu, số tiền này bị cáo sử dụng hết một mình.

Bị cáo Trịnh Thanh T có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo H, bị cáo T còn khai khi H và Hiên bàn bạc thì T ngồi gần cách khoảng 01 mét và có nghe và hiểu được ý định của H và Hiên là bố trí để anh Tư vào nhà rồi H sẽ vào bắt quả tang gây sức ép nhằm phạt tiền. Tại quán nước khi H nói là đang có bạn Hiên đến phòng trọ chơi, tí nữa về phòng trọ H bảo gì thì T sẽ làm vậy thì bị cáo T đã hiểu ý và đồng ý giúp H. Sau khi cùng H vào nhà thì bị cáo T đã giúp H đọc cho anh Tư viết giấy vay nợ H số tiền 20 triệu đồng sau đó lấy xe máy chở anh Tư ra bến xe, tại đây T có xin anh Tư 50.000đ. Đến chiều H và T đi xe máy của anh Tư về Ưng Bí và H bán xe cho mẹ T là bà Trương Thị Len được 02 triệu đồng, số tiền này H trực tiếp nhận từ bà Len và sử dụng hết một mình. Khi bán xe máy cho bà Len T nói với bà Len đây là xe máy của bạn T cần bán rẻ, bà Len không biết đó là tài sản do T và H phạm tội mà có.

Bị cáo Hà Thị H có lời khai nhận tội phù hợp với lời khai của bị cáo H và bị cáo T. Hiên khai anh Tư là bạn mới quen của Hiên và cả hai mới nói chuyện trên Zalo, sáng ngày 10/11/2016 sau khi anh Tư điện thoại cho Hiên thì H và T nghe được và có hỏi Hiên là anh Tư là ai. Sau đó H có nói với Hiên là để anh Tư vào phòng rồi quan hệ tình dục với anh Tư để H và T về bắt quả tang. H nói “ nó sẽ không thể chạy đi đâu được”, T nói “Vụ này pH để tao làm, làm sao nó thoát được”. Hiên hiểu ý là sẽ quan hệ tình dục với anh Tư để H và T cưỡng đoạt tài sản của anh Tư, nghĩ là mình sẽ được chia tiền nên Hiên đồng ý làm theo chỉ dẫn của H và T, sự việc sau đó diễn ra như H vừa khai.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại anh Lê Văn Tư, người liên quan bà Trương Thị Len, của người làm chứng anh Vũ Văn Sơn, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra anh Lê Văn Tư còn khai nhận: tại nhà trọ H và T đe dọa sẽ đưa anh ra công an vì đã ngủ với vợ của H và còn dọa sẽ đưa anh lên đòi để giết, H còn dùng tay đánh vào đầu anh nên anh Tư đã sợ hãi mà làm theo các yêu cầu của H và T, viết giấy vay nợ 20.000.000đ và giao xe máy cùng điện thoại cho H và T, khi bị cáo T chở anh ra bên xe thì có xin anh 50.000đ và anh tự nguyện cho T 50.000đ, số tài sản bị các bị cáo cưỡng đoạt, anh đã được cơ quan điều tra thu hồi trả lại nên anh không yêu cầu gì.

Bà Trương Thị Len có lời khai: Khoảng 13 giờ ngày 10/11/2016 T là con trai tôi và bạn (sau biết tên là H) đi xe máy suzuki viva đến quầy hàng bán gạo của tôi tại chợ Quang Trung, Uông Bí. T bảo là H có xe máy bán rẻ giá 02 triệu, tôi vì muốn T có xe để chạy xe ôm kiếm sống nên đã mượn bà Hòa bán hàng gần tôi số tiền 02 triệu đưa cho H. T cùng tôi mang xe máy và đăng ký xe cất vào trong nhà tôi tại tổ 45b, khu 12, phường Quang Trung, TP Uông Bí. Sau này tôi đã giao nộp chiếc xe máy và đăng ký xe cho cơ quan điều tra. Khi mua xe tôi không biết chiếc xe là do H và T cưỡng đoạt của người khác. Nay tôi có yêu cầu H bồi thường cho tôi số tiền 02 triệu đồng

Tại kết luận định giá tài sản số 129/KLĐG, ngày 28/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản TP Hạ Long kết luận : chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI - Viva, BKS 14K1 – 2329 có trị giá 1.579.000 đồng và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 có trị giá 2.656.500 đồng.

Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ 50 phút ngày 10/11/2016, tại khu nhà trọ của anh Vũ Văn Sơn thuộc tổ 4, khu 1, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Đức H, Hà Thị H và Trịnh Thanh T có hành vi đe dọa, ép buộc anh Lê Văn Tư viết giấy vay nợ H số tiền 20.000.000 đồng và chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI - Viva, BKS 14K1 – 2329 có trị giá 1.579.000đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 có trị giá 2.656.500đ của anh Tư, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 24.235.500đ. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, đối với bị cáo T và Hiên tội và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 135 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Nguyễn Đức H có 04 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội và hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 điều 135 Bộ luật hình sự

*Điều 135 Bộ luật hình sự quy định:*

*1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

...

c) Tái phạm nguy hiểm;

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, uy hiếp tinh thần của người chủ tài sản, gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là thanh niên khỏe mạnh nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng bản thân, lười lao động chỉ muốn sống hưởng thụ nên đã đi vào con đường phạm tội, riêng bị cáo T bỏ trốn gây khó khăn cho việc xét xử. Vì thế thấy cần thiết pH xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo là đồng phạm giản đơn cùng thực hiện tội phạm, xét bị cáo H giữ vai trò là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm nên giữ vai trò đầu, các bị cáo Hiên và T sau khi tiếp nhận ý chí của H đã cùng tích cực cùng H thực hiện tội phạm nên có vai trò ngang nhau và sau bị cáo H.

Xét các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Hiên phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú nên giảm nhẹ một phần hình phạt theo theo khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T tuy cũng ra đầu thú nhưng sau khi được cơ quan điều tra cho tại ngoại đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã truy nã không có kết quả, phiên tòa hôm nay pH xét xử vắng mặt bị cáo nên không cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự như đối với bị cáo Hiên.

Về vật chứng của vụ án là chiếc xe máy và chiếc điện thoại cơ quan điều tra đã trả lại người bị hại nên không đề cập.

Về hình phạt bổ sung: xét các bị cáo không có tài sản, thu nhập gì nên không phạt tiền các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Lê Văn Tư không có yêu cầu gì nên không xem xét. Đối với bà Trương Thị Len mua xe máy của bị cáo H nhưng không biết đó là do bị cáo phạm tội mà có, chiếc xe máy bà Len đã giao nộp cho cơ quan điều tra, toàn bộ số tiền 02 triệu đồng bà Len giao cho bị cáo H để mua xe thì một mình bị cáo H sử dụng hết nên cần buộc bị cáo H pH bồi thường cho bà Len số tiền 2.000.000đ

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Nguyễn Đức H, Hà Thị H, Trịnh Thanh T** phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản.*”

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 135; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Đức H** 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/11/2016

Áp dụng: Khoản 1 Điều 135; Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự; Điểm a Khoản 2 Điều 187 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử phạt : **Trịnh Thanh T** 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 13/11/2016 đến ngày 22/11/2016.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 135; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Hà Thị H** 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/11/2016

Áp dụng Điều 604 Bộ luật dân sự năm 2005

Buộc bị cáo Nguyễn Đức H pH bồi thường cho bà Trương Thị Len số tiền 2.000.000đ

Áp dụng: Khoản 1,2 Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14

Mỗi bị cáo pH nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo H pH nộp thêm 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo vắng mặt, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhân:**

- VKS; CA Tp Hạ Long;
- TAND tỉnh;
- THA dân sự Tp Hạ Long;
- Sở tư pháp
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

**Bùi Quang Vinh**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Văn Chuy**

**Nguyễn Xuân Lập**

**Bùi Quang Vinh**















